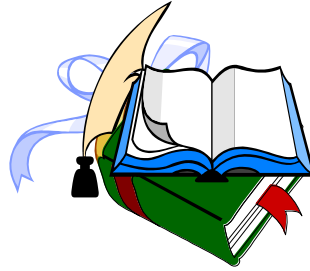


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



Mã SKKN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY BÀI HỘI THOẠI
MÔN TIẾNG ANH LỚP 5

Lĩnh vực/Môn : Tiếng Anh

Cấp học : Tiểu học

Năm học 2016-2017

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài:

Tầm quan trọng của vấn đề :

*** Vị trí của môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học :**

Bậc tiểu học là bậc học góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học cũng như những môn học khác cung cấp những tri thức ban đầu và những nhận thức về việc sử dụng ngôn ngữ nước ngoài.

Môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học là một môn học độc lập, chiếm không ít thời gian trong chương trình học của học sinh. Bởi đặc thù của môn học nó không giống như các môn học khác là ngoài giờ học trên lớp, các em không thể nhận được sự kèm cặp hay giúp đỡ nào từ phía gia đình. Nhất là vùng nông thôn của chúng tôi, hầu hết các bậc phụ huynh chỉ có rất ít kiến thức về môn Tiếng Anh.

Môn Tiếng Anh có tầm quan trọng to lớn trong thời kỳ đổi mới hiện nay của đất nước, trong xu thế hội nhập toàn cầu hoá, cả thế giới là một ngôi nhà chung. Vì vậy, Tiếng Anh nó là môn học ngôn ngữ giao tiếp chung và được xem là ngôn ngữ quốc tế. Ở Việt Nam, những năm gần đây môn Tiếng Anh cũng được bắt đầu đưa vào học ở chương trình học của bậc tiểu học, nên cần phải có từ ngữ đơn giản, gần gũi, phù hợp với hoạt động nhận thức của học sinh.

Môn Tiếng Anh cũng có khả năng giáo dục rất lớn trong việc rèn luyện tính kiên trì và ghi nhớ, từ các thao tác tư duy cần thiết cho việc tiếp cận và hình thành ngôn ngữ mới.

*** Đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học :**

- Ở lứa tuổi tiểu học cơ thể của học sinh đang trong thời kỳ thay đổi hay nói cụ thể là các hệ cơ quan chưa hoàn thiện. Vì thế, sức dẻo dai của cơ thể còn thấp nên các em không thể làm lâu một cử động đơn điệu, dễ nhàm chán làm cho các em học sinh không tập trung được và không muốn học.

- Học sinh tiểu học rất hào hứng và thích tiếp xúc với một sự vật, một hiện tượng nào đó, nhất là những hình ảnh gây cảm xúc mạnh.

- Học sinh tiểu học thường hiếu động, ham hiểu biết cái mới, xong các em lại chóng chán. Do vậy, trong dạy học giáo viên phải sử dụng nhiều đồ dùng dạy học, tăng cường thực hành, tổ chức các trò chơi xen kẽ...để củng cố khắc sâu kiến thức.

Cơ sở lý luận:

Xuất phát từ mục đích, yêu cầu và dựa trên những cơ sở lý luận dạy - học môn Tiếng Anh tiểu học, bộ môn ngoại ngữ trong môi trường giáo dục nói chung, quy định những nội dung thiết yếu trên các mặt : giáo dục, tư tưởng, đạo đức, bồi dưỡng tri thức văn hoá và rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh. Các mặt nội dung này liên quan chặt chẽ với nhau, để thông qua hoạt động dạy học bằng trò chơi tạo nên ở mỗi học sinh một kỹ năng giao tiếp tốt bằng Tiếng Anh, giao tiếp tốt thông qua các chủ điểm của từng bài học. Mọi tương quan các mặt nội dung với nhau như vậy chính là đặc trưng của bộ môn Tiếng Anh mà người dạy và người học cần nhận thức được trong suốt cả quá trình chiếm lĩnh môn học.

Cơ sở thực tiễn:

- Dự giờ, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về nội dung các trò chơi để vận dụng trong giờ dạy tiếng Anh ở bậc tiểu học.
- Tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.
- Tổ chức và tiến hành dạy thực nghiệm, soạn giáo án giảng dạy để kiểm tra tính khả thi của đề tài thông qua các tiết dạy.

2. Mục đích đề tài :

Để góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực hiện quá trình giao tiếp.

Tạo hứng thú học tập môn Tiếng Anh cho học sinh, một môn học được coi là mới mẻ và khó khăn thì việc đưa ra trò chơi giao tiếp để vận dụng các từ Tiếng Anh đã học vào trong trò chơi, nhằm mục đích để các em không chán nản môn học quá mới mẻ, có cảm giác học mà chơi, chơi mà học. Trò chơi trong giờ học không những chỉ giúp các em lĩnh hội được kiến thức, từ ngữ mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu kiến thức hơn nữa.

3. Lịch sử đề tài :

Trong xu thế hội nhập của nước ta và chương trình giáo dục tiểu học hiện nay, môn Tiếng Anh cùng với các môn học khác trong trường tiểu học có những vai trò góp phần quan trọng đào tạo nên những con người phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong thời kỳ mới.

Muốn học sinh tiểu học học tốt môn Tiếng Anh thì mỗi người giáo viên dạy môn Tiếng Anh không phải chỉ truyền đạt, giảng giải theo các tài liệu sẵn có trong sách giáo khoa, trong sách hướng dẫn và sách thiết kế bài giảng một cách rập khuôn, máy móc làm cho học sinh học tập một cách thụ động. Nếu chỉ dạy học như vậy thì việc học tập của học sinh sẽ diễn ra thật đơn điệu, tẻ nhạt và kết quả học tập sẽ không có hiệu quả. Nó là một trong những nguyên nhân gây ra cản trở việc đào tạo các em thành những con người năng động, tự tin, sáng tạo sẵn sàng thích ứng với những đổi mới diễn ra hàng ngày.

Trong những năm gần đây, yêu cầu của giáo dục hiện nay đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các môn học và các cấp học, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Chính vì vậy, môn Tiếng Anh nói chung và môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học nói riêng cũng cần phải có những đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Vì vậy, người giáo viên phải gây hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập. Trò chơi có nội dung phong phú, sử dụng ngôn ngữ thật lý thú và bổ ích phù hợp với nhận thức của các em. Thông qua các trò chơi các em sẽ lĩnh hội những kiến thức và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong giao tiếp một cách dễ dàng, củng cố, khắc sâu kiến thức

một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập, trong việc làm. Khi chúng ta đưa ra được các trò chơi trong giờ học Tiếng Anh một cách thường xuyên, khoa học thì chắc chắn chất lượng dạy học môn Tiếng Anh sẽ ngày càng nâng cao. Chính vì những lý do trên mà tôi đã chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm “ *Một số trò chơi giúp học sinh tiểu học học tốt môn Tiếng Anh*”. Đây là đề tài rất mới.

4. Phạm vi đề tài :

Sáng kiến này xuất phát từ việc học sinh chưa say mê, hứng thú trong giờ học tiếng Anh. Bởi do Tiếng Anh là một ngôn ngữ nước ngoài, không phải tiếng mẹ đẻ. Hơn thế, qua kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm cho thấy học sinh thường hay có cử chỉ sợ sệt và hành động chán học Tiếng Anh.

Đối tượng nghiên cứu : Học sinh khối lớp 3 và lớp 4.

- Tài liệu sách giáo khoa, sách hướng dẫn, sách tham khảo, tài liệu các trò chơi, băng đài, tranh, ảnh , con rối , đĩa CD, đài, máy chiếu, máy tính.....

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Nội dung cần giải quyết

Trước khi đưa các trò chơi vào trong chương trình dạy thực nghiệm tôi tiến hành khảo sát chất lượng ban đầu của học sinh làm căn cứ đối chứng. Sau khi học xong bài 1 “Let’s Talk” tôi đã chọn khối lớp 2 tổng 57 học sinh cụ thể như sau : lớp 2/1 với số học sinh là 28 em và lớp 2/2 với số học sinh là 29 em để làm bài khảo sát như sau.

* *Khảo sát chất lượng dạy thực nghiệm :*

Câu 1: Check the words you here (Chọn những từ mà bạn nghe thấy)

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------------|
| 1. <input type="checkbox"/> fine | <input type="checkbox"/> hi |
| 2. <input type="checkbox"/> name | <input type="checkbox"/> later |
| 3. <input type="checkbox"/> thank | <input type="checkbox"/> thanks |
| 4. <input type="checkbox"/> nice | <input type="checkbox"/> my |
| 5. <input type="checkbox"/> goodbye | <input type="checkbox"/> bye |

Câu 2: Complete the sentences (Hoàn thành những câu sau)

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1. ___ ell___, John. | 4. I am ___ ___ne. Thank you. |
| 2. W___at’s ___ ___ur name? | 5. S___ ___you l___ ___er. |
| 3. H___w a___e ___ou? | |

Câu 3: Circle the odd one out (Khoanh từ khác loại)

- | | | |
|-----------|---------|------|
| 1. how | hello | what |
| 2. nice | fine | is |
| 3. are | you | am |
| 4. meet | see | me |
| 5. thanks | goodbye | bye |

Câu 4: Reorder the words in each sentence (Sắp xếp các từ thành câu)

- How / is / old / she / ?
-.....
- She / ten / year / old / .
-.....
- What / name / is / your / ?
-.....
- My / Kate / is / name / .
-.....
- Goodbye / see / late / you / .
-.....

* Đồng thời sau khi làm bài khảo sát này, tôi tiến hành làm phiếu điều tra hứng thú học tập của học sinh :

+ Hỏi: Em có thích làm những bài tập như trên không?

Các em hãy đánh dấu × vào ô vuông

- thích không thích lưỡng lự

* **Những nhận xét sau kiểm tra:**

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tôi thấy: Hầu hết học sinh không có hứng thú học vì đặc thù của môn học ngoài việc học ở trường ra về nhà các em không thể tự học được. Và lại, đây là môn học mới, lần đầu tiên các em được tiếp cận và

làm quen với một ngôn ngữ mới nên nó rất khó cho các em không say mê trong việc học một ngôn ngữ mới. Các em cảm thấy rất nhàm chán khi học môn này.

2. Biện pháp giải quyết :

Hoạt động vui chơi là hoạt động mà động cơ của nó nằm trong chính quá trình hoạt động bản thân trò chơi chứ không nằm ở kết quả chơi.

Trò chơi là loại phổ biến của hoạt động vui chơi, là chơi theo luật, luật của trò chơi chính là các quy tắc định rõ mục đích, kết quả và yêu cầu của hành động trò chơi, luật của trò chơi phải rõ ràng.

Trò chơi học tập là trò chơi mà luật của nó bao gồm các quy tắc gắn với nội dung bài học, giúp học sinh khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân để chơi. Thông qua chơi, học sinh được vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào trong tình huống của trò chơi. Do đó, học sinh được thực hành luyện tập củng cố, mở rộng kiến thức và kỹ năng đã học. Như vậy, các kỹ năng học tập của môn Tiếng Anh được đưa vào trò chơi.

Có thể nói: Chơi là một nhu cầu cần thiết đối với học sinh ở bậc tiểu học, nó quan trọng như ăn, ngủ, học tập trong đời sống của các em. Chính vì vậy các em luôn tìm mọi cách và tranh thủ thời gian trong mọi điều kiện để chơi. Được chơi các em sẽ tham gia hết sức tự giác và chủ động, khi chơi các em biểu lộ tình cảm hết sức rõ ràng, như niềm vui khi thắng lợi và buồn bã khi thất bại. Vui mừng khi thấy đồng đội hoàn thành nhiệm vụ, bản thân các em thấy có lỗi khi không làm tốt được nhiệm vụ của mình. Vì tập thể mà các em khắc phục khó khăn, phấn đấu hết khả năng để mang lại thắng lợi cho tổ, nhóm trong đó có mình. Đây chính là đặc tính thi đua rất cao của các trò chơi, học sinh thường vận dụng hết khả năng sức lực, tập chung sự chú ý, trí thông minh và sự sáng tạo của mình.

Trò chơi học tập làm thay đổi hình thức hoạt động của học sinh, giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự giác và tích cực.

Giúp học sinh rèn luyện, củng cố kiến thức đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm được tích lũy qua hoạt động chơi. Trò chơi học tập rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ, nhờ sử dụng trò chơi học tập mà quá trình dạy học trở thành một hoạt động vui mà vẫn hấp dẫn hơn, cơ hội hoạt động đa dạng hơn,

trò chơi không chỉ là phương tiện mà còn là phương pháp giáo dục.

*** Một số trò chơi trong giờ học Tiếng Anh ở bậc tiểu học :**

*** Tổ chức trò chơi trong giờ học :**

Để các trò chơi mang lại hiệu quả cao trong giờ học, khi tổ chức và thiết kế các trò chơi phải đảm bảo những nguyên tắc sau:

@ Thiết kế trò chơi trong giờ học Tiếng Anh:

Tổ chức trò chơi học tập để dạy môn Tiếng Anh nói chung và môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học nói riêng, chúng ta phải dựa vào nội dung bài học, điều kiện thời

gian trong mỗi tiết học cụ thể đưa các trò chơi cho phù hợp. Xong muốn tổ chức được trò chơi trong việc dạy môn Tiếng Anh cho hiệu quả cao thì mỗi giáo viên Tiếng Anh phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo, cẩn kẽ và đảm bảo các yêu cầu sau :

- + Trò chơi mang ý nghĩa giáo dục.
- + Trò chơi phải nhằm mục đích củng cố, khắc sâu nội dung bài học.
- + Trò chơi phải phù hợp với tâm lý, trình độ học sinh, phù hợp với khả năng người hướng dẫn và điều kiện cơ sở vật chất của trường.
- + Hình thức trò chơi phải phong phú, đa dạng và phải được chuẩn bị chu đáo, kỹ càng.
- + Trò chơi phải gây được hứng thú và niềm say mê học tập đối với học sinh.

@ Cấu trúc của trò chơi học tập

+ *Tên trò chơi.*

+ *Mục đích của trò chơi.*

Nêu rõ mục đích nhằm ôn luyện, củng cố kiến thức, kỹ năng nào.

Mục đích của trò chơi sẽ quy định hành động chơi được thiết kế trong trò chơi.

+ *Đồ dùng trò chơi* : Mô tả đồ dùng trò chơi được sử dụng trong trò chơi học tập.

+ *Luật chơi* : Nên nêu luật chơi, chỉ rõ quy tắc của hành động chơi được quy định đối với người chơi, quy định thắng thua của trò chơi.

+ *Số lượng người chơi* : Cần chỉ rõ số lượng người tham gia trong mỗi trò chơi.

+ *Cách chơi* : Nêu rõ ràng, cụ thể và đơn giản của mỗi trò chơi.

@ Cách tổ chức trò chơi :

- *Thời gian tiến hành trò chơi* : Thường từ 5 - 7 phút.

- *Cách thức chơi*: Đầu tiên là giới thiệu trò chơi : Nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi bằng vừa mô tả vừa thực hành và nêu rõ quy định chơi.

- Chơi thử nhằm hướng dẫn và nhấn mạnh luật chơi.

- *Tiến hành chơi thật* : Học sinh tham gia chơi và giáo viên làm trọng tài.

- Nhận xét kết quả chơi, thái độ của người tham dự, giáo viên có thể nêu thêm những tri thức được học tập qua trò chơi và những sai lầm cần phải tránh.

- *Kết thúc trò chơi* : Thường phạt phân minh, đúng luật chơi sao cho người chơi chấp nhận thoải mái và tự giác làm trò chơi thêm hấp dẫn, kích thích học tập của học sinh. Phạt những học sinh phạm luật chơi bằng những hình thức đơn giản mà vui như vỗ tay, nhảy lò cò, hát một bài, hay chào các bạn thắng cuộc...

@ Giới thiệu một số trò chơi học Tiếng Anh ở bậc tiểu học

Sau đây, tôi xin giới thiệu một số trò chơi tiêu biểu mà tôi đã áp dụng trong quá trình dạy học cho học sinh tiểu học.

Trò chơi 1: Slap blackboard (Đập vào bảng) :

- *Mục đích:*

+ Luyện đọc và củng cố kỹ năng nghe lại từ đã học và nhận diện mặt chữ.

+ Luyện phản xạ nhanh ở các em.

- *Chuẩn bị :* Không cần chuẩn bị bất kỳ đồ dùng nào.

- *Cách chơi :* Cả lớp ngồi tại chỗ. Giáo viên giới thiệu tên trò chơi và vẽ một số hình khác nhau lên bảng : hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình ê líp.... rồi ghi lại một số từ mới vừa học vào các hình trên. Giáo viên đưa ra rước là giáo viên sẽ đọc tất cả là ... từ. Học sinh đứng trước bảng, nghe giáo viên đọc và đập nhanh vào chữ đó.

- *Luật chơi :* Chơi theo cặp, giáo viên chia lớp làm hai đội và đặt tên cho mỗi đội, lần lượt mỗi đội cử ra từng bạn nên thi đấu với bạn của đội kia. Hai bạn đứng trước bảng ở một khoảng cách nhất định và nghe giáo viên đọc rồi nhanh chóng đập tay vào chữ giáo viên vừa đọc được ghi trên bảng, ai đập nhanh và đúng sẽ mang về cho đội mình 1 điểm. Tiếp tục với cặp thi đấu khác, kết thúc là đủ số từ mà giáo viên đã nêu ra trước khi đọc.

- *Kết thúc trò chơi :* Cộng điểm đội nào nhiều điểm thì đội đó thắng, đội nào thắng sẽ được tặng một tràng vỗ tay.

* *Lưu ý :* Trò chơi này cũng có thể cử ra một bạn giỏi lên để đọc những từ bất kỳ vừa ghi trên bảng cho hai bạn nghe nhận diện và đập tay vào hình có từ vừa đọc.

Trò chơi 2: Lucky number (Con số may mắn) :

- *Mục đích :* Tạo không khí hào hứng sôi nổi, tập trung cao độ trong giờ học.

- *Chuẩn bị :* Giáo viên chuẩn bị sẵn một số câu hỏi, câu trả lời bám sát nội dung bài học và không cần phải chuẩn bị bất cứ đồ dùng nào.

- *Cách chơi :* Giáo viên kẻ một bảng gồm 15 ô vuông và ghi vào đó 15 số tự nhiên bất kỳ, trong đó tương ứng với những số đó là 12 câu hỏi mà học sinh phải trả lời, còn 3 câu là 3 con số may mắn gọi là Lucky number. Mỗi con số may mắn là mỗi điểm 10 và không có câu hỏi.

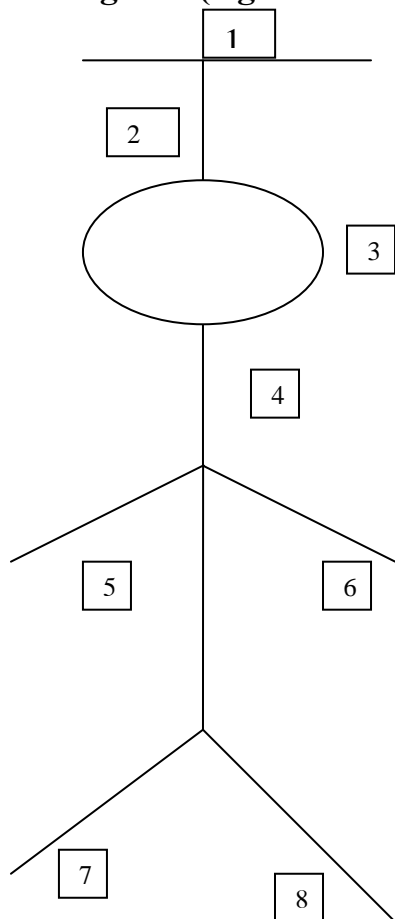
- *Luật chơi :* Giáo viên chia lớp thành 2 đội và đặt tên, mỗi đội cử ra một bạn nhóm trưởng để vẫn tù tì xem ai được quyền chọn trước và trong nhóm thảo luận xem quyết định chọn chọn số nào cho nhóm trưởng nói, nếu chọn trúng câu có câu hỏi thì giáo viên đọc câu hỏi và cả nhóm phải thảo luận tìm ra câu trả lời cho nhóm trưởng đọc, trả lời đúng thì đạt 10 điểm; nếu sai đội kia được quyền

trả lời. Lượt 2 đến đội kia chọn ô, nếu chọn vào ô may mắn thì không phải trả lời câu hỏi; được vỗ tay chúc mừng và đạt số điểm may mắn là 10 điểm.

- *Kết thúc trò chơi* : Cộng điểm đội nào nhiều điểm thì đội đó thắng, khi đội nào chọn vào ô Lucky number sẽ được tặng một tràng vỗ tay.

* *Lưu ý*: Có thể thay đổi để tăng tính cạnh tranh, tạo không khí hào hứng sôi nổi bằng cách quy định điểm, trong 15 ô thì 12 ô có 5 điểm, 2 ô có 10 điểm và một ô đặc biệt được 20 điểm.

Trò chơi 3: Hangman (Người treo cổ)



- *Mục đích*: Tạo không khí sôi nổi hào hứng và say mê học tập giúp học sinh xem lại và kiểm tra vốn từ của mình.

- *Chuẩn bị* : Không cần chuẩn bị bất cứ đồ dùng nào.

- *Cách chơi* :

Các bước thực hiện chung:

Giáo viên gợi ý số chữ của từ cần đoán bằng số gạch ngang trên bảng.

Ví dụ : CINEMA

Yêu cầu học sinh đoán bằng các chữ có trong từ.

Nếu học sinh đoán sai, giáo viên gạch 1 gạch (theo thứ tự trong hình vẽ)

Học sinh đoán sai 8 lần thì thua cuộc, giáo viên giải đáp từ.

Cứ theo như các bước thực hiện chung như trên thì trò này chưa có sự thi đua giữa 2 đội. Vì vậy, trong quá thực hiện hầu hết các giáo viên có cải biến đôi chút để tăng phần hấp dẫn cho trò chơi. Ví dụ, giáo viên có thể chia lớp thành 2 đội

và giáo viên chuẩn bị 2 nhóm từ khác nhau cho 2 đội, đội nào có nhiều đáp án hơn thì đội đó sẽ chiến thắng. Cách khác, giáo viên có thể chia lớp thành 4 đội, cho các đội chọn từ và đố nhau (đội 1 đố đội 2 ; đội 2 đố đội 3 ; đội 3 đố đội 4 ; đội 4 đố đội 1)

Để học sinh tự điền khiến trò chơi cũng là một phương pháp tăng tính chủ động cho học sinh đồng thời giảm tải công việc cho giáo viên trên lớp.

Chia lớp thành 2 hoặc 3 đội và đặt tên cho mỗi đội vào dưới chân giá treo cổ mà giáo viên vẽ trên bảng. Giáo viên quy định chủ đề hôm nay gì rồi ? yêu cầu học sinh tìm một từ có 5 chữ cái, sau đó mỗi có một em xung phong lên bảng viết từ đó ra và đọc to cho cả lớp nghe.

Tiếp tục loạt thứ hai mỗi đội lại chọn một bạn xung phong lên bảng ghi từ mình tìm được theo yêu cầu số lượng chữ cái của giáo viên.

- *Luật chơi* : Phải tìm đúng từ có đủ số lượng chữ cái theo yêu cầu và viết đúng chính tả, đội nào sai sẽ bị viết một nét lên giá treo cổ của đội mình, nếu đội nào sai trong 8 lần là bị thua. Hoặc đội thua là đội bị hoàn thành một hình người hoàn thành trên giá treo cổ trước.

- *Kết thúc trò chơi* : Tặng một tràng pháo tay chúc mừng đội thắng cuộc.

* *Lưu ý* : mỗi lượt mà đội nào không có người lên bảng cũng bị viết một nét.

Trò chơi 4: Bingo (Lô tô)

- *Mục đích* : Củng cố, khắc sâu kiến thức, thu hút học sinh say mê học tập.

- *Chuẩn bị* : Không cần chuẩn bị đồ dùng.

- *Cách chơi* : Chơi kiểu cờ ca rô. Giáo viên kẻ trên bảng 16 hoặc 20 ô vuông, gồm 4 ô hàng dọc và 5 ô hàng ngang và giáo viên điền vào đó 20 số bất kỳ, trong 20 số đó có 20 câu hỏi tương ứng được định sẵn theo nội dung bài học, chia làm 2 đội và quy định đội A đánh dấu X, đội B đánh dấu O. Đầu tiên mỗi đội cử 1 bạn làm nhóm trưởng đại diện chọn ô số bao nhiêu giáo viên sẽ đánh dấu bằng ký hiệu của đội đó vào ô đấy, đồng thời đọc câu hỏi định sẵn trong mỗi ô cho đội kia trả lời. Cuối cùng, đội nào chọn ô mà xếp được 3 ký hiệu của đội mình thẳng hàng và hô thật to là **Bingo**.

- *Kết thúc trò chơi* : Tặng một tràng pháo tay chúc mừng đội thắng cuộc.

Trò chơi 5: Truyền điện

- *Mục đích* : Giúp các em kiểm tra vốn từ của mình và thay đổi không khí trong học tập.

- *Chuẩn bị* : Không cần cầu kỳ, không cần chuẩn bị đồ dùng nào cả.

- *Cách chơi* : Cả lớp ngồi tại chỗ, giáo viên nêu luật chơi và gọi bắt đầu từ một em A xung phong đứng lên nói to một động từ bằng Tiếng Anh, và chỉ nhanh vào một bạn khác bất kỳ để “ Truyền điện” lúc này em B phải nói tiếp 1 động từ, nếu nói đúng thì lại chỉ nhanh vào bạn C bất kỳ để truyền điện tiếp. Cứ làm như thế nếu bạn nào nói sai thì phải nhảy lò cò vòng quanh lớp.

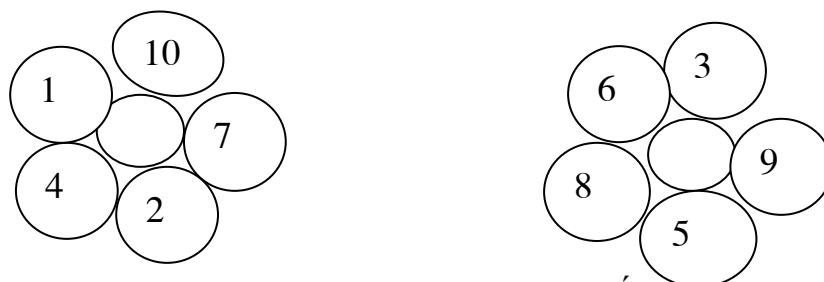
- *Kết thúc trò chơi* : Khen và thưởng một tràng pháo tay chúc mừng cho những bạn nói đúng và nhanh.

* *Lưu ý*: Giáo viên phải phân biệt và phân tích từ loại cho học sinh đúng với bạn đầu tiên (có thể là danh từ, động từ hay tính từ,...) đối với lớp khá, giỏi còn lớp

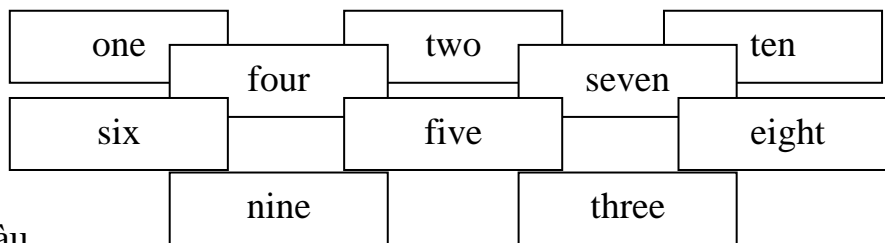
trung bình thì không cần phân biệt từ loại. Trò chơi này không cần cầu kỳ nhưng vẫn gây được không khí vui, sôi nổi, hào hứng trong giờ học cho các em.

Trò chơi 6: Ong tìm chữ

- *Mục đích* : Củng cố kiến thức, nhớ từ và vận dụng kỹ năng sử dụng mẫu câu.
- *Chuẩn bị* : Hai bông hoa 5 cánh, mỗi bông một màu, trên mỗi cánh hoa ghi các số như sau, mặt sau có gắn nam châm.



+ 10 chú ong trên mình có ghi các chữ sau, mặt sau có gắn nam châm.



+ Phấn màu.

- *Cách chơi* : Chọn 2 đội, mỗi đội 5 em. Giáo viên chia bảng làm 2, mỗi bên bảng một bông hoa và 5 chú ong ở bên dưới không theo thứ tự, đồng thời giới thiệu tên trò chơi. cô có 2 bông hoa, trên những cánh hoa là những con số, còn những chú ong mang trên mình những chữ tương ứng, nhiệm vụ của các em là dẫn đường đưa những chú ong về số phù hợp.

Hai đội xếp thành 2 hàng dọc, khi nghe hiệu lệnh “ bắt đầu” thì lần lượt từng bạn lên đưa chú ong về với số thích hợp. Xong bạn thứ nhất tiếp tục bạn thứ 2 và cho đến hết. Cuối cùng đội nào làm nhanh và đúng là đội đó chiến thắng.

- *Kết thúc trò chơi* : Khen và thưởng một tràng pháo tay chúc mừng cho đội làm đúng và nhanh.

* *Lưu ý*: Có thể thay thế các số trong cánh hoa bằng các từ Tiếng Anh và ngược lại. Ngoài ra, cũng có thể có một từ không phù hợp trên mỗi bông hoa xem

những chú ong này có tìm được đường về không và vì sao, phải đổi chúng như thế nào.

Trò chơi 7: Pastimes

- *Mục đích* : Kiểm tra vốn kiến thức từ vựng của học sinh, tạo không khí hào hứng trong học tập.
 - *Chuẩn bị* : Không cần chuẩn bị bất cứ đồ dùng nào.
 - *Cách chơi* : Giáo viên vẽ 2 ông mặt trời có những tia nắng và chia lớp thành 2 đội đồng thời cho mỗi đội một viên phấn duy nhất để lên bảng viết một từ bất kỳ nào đã học, viết xong nhanh chóng chuyển phấn cho bạn khác trong đội mình lên viết.
 - *Luật chơi* : Khi nghe hiệu lệnh bắt đầu, các em trong mỗi đội thật nhanh lên bảng viết một từ bất kỳ, chỉ được viết duy nhất một từ cho mỗi lần và có thể lên nhiều lần, rồi lại chuyển phấn cho bạn khác. Trò chơi kết thúc trong vòng 3- 5 phút.
 - *Kết thúc trò chơi* : Khen và thưởng một tràng pháo tay chúc mừng cho đội nào viết đúng và nhiều từ hơn là đội đó thắng.
- * *Lưu ý* : Trong đội những từ trùng nhau chỉ được tính 1 từ.

Trò chơi 8 : Thi quay kim đồng hồ

- *Mục đích* : Củng cố kỹ năng nghe và nhận biết các đơn vị thời gian đơn giản.
- *Chuẩn bị* : 3 mô hình đồng hồ.
- *Cách chơi* : Chia lớp thành 3 đội, lần thứ nhất gọi 3 em lên bảng đại diện cho đội mình nhận một mô hình đồng hồ. Chuẩn bị quay kim đồng hồ theo hiệu lệnh của giáo viên. Khi nghe giáo viên hô to một giờ nào đó bằng Tiếng Anh, ngay lập tức 3 em đó phải quay nhanh kim đồng hồ đến đúng giờ đó. Em quay chậm nhất hoặc sai sẽ bị loại. Lần thứ 2, các đội lại thay người chơi khác, cứ như vậy chơi 7 - 10 lần.
- *Kết thúc trò chơi* : Khen và thưởng một tràng pháo tay chúc mừng cho đội nào bị loại ít người nhất là đội đó thắng cuộc.

* **Lưu ý** : Để các em chơi nhanh, vui và sự phản ứng nhanh của học sinh, giáo viên cần chuẩn bị sẵn một số giờ viết ra giấy để nói ngay không phải nghĩ lâu mất thời gian.

Trò chơi 9 : Hái hoa dân chủ

- **Mục đích**: Rèn các kỹ năng nghe và trả lời được câu trúc một số mẫu câu đơn giản đã học.

- **Chuẩn bị**: Một cây cảnh trên có gắn các bông hoa bằng giấy màu trong đó có ghi các câu hỏi bằng Tiếng Anh. Chẳng hạn: What is your name?...

- **Cách chơi**: Cho các em chơi trong lớp, lần lượt từng em lên hái hoa. Em nào hái được hoa thì đọc câu hỏi cho cả lớp nghe rồi trình câu trả lời trước lớp. Em nào trả lời đúng thì được khen và được một phần thưởng.

- **Luật chơi**: Học sinh xung phong lên bẻ bông thăm câu hỏi trên những bông hoa và trả lời.

- **Kết thúc trò chơi**: Tuyên dương những bạn trả lời đúng và nhanh. Giáo viên nhận xét những lỗi mà học sinh mắc phải.

@ Tiến trình dạy thực nghiệm:

Căn cứ vào kết quả bài kiểm tra trắc nghiệm này tôi thấy được những khó khăn, hạn chế trong việc dạy bài học. Do vậy, tôi đã nghiên cứu tìm những phương pháp mới để dạy cho học sinh tiểu học và đã đề ra 3 mục tiêu cơ bản là :

* **Thứ nhất**: Giúp học sinh hiểu và nhớ chúng một cách nhanh nhất.

* **Thứ hai**: Tạo hứng thú cho học sinh say mê học tập và tập trung thật cao độ trong giờ học.

* **Thứ ba**: Học sinh học một cách chủ động, sáng tạo và có cơ hội thực hành nhiều, thường xuyên.

+ Sau đây là nội dung và cách sử dụng một số trò chơi trong mỗi tiết học.

Khi dạy nói Tiếng Anh cho học sinh tiểu học là dạy cho các em bước đầu làm quen với việc sử dụng một ngôn ngữ mới. Vì vậy, ta phải tạo cho các em có được niềm say mê và hứng thú trong học tập.

Để làm được điều này thì cần phải đơn giản hoá mọi nội dung sao cho phù hợp với lứa tuổi nhỏ, tạo cho các em một không khí học tập thật sôi nổi, vui vẻ

và hào hứng chủ động sáng tạo. Qua đó, các em có thể học mà chơi, chơi mà học. Chính vì thế, chúng ta phải vận dụng lồng ghép các trò chơi vào các tiết dạy và trong quá trình giảng dạy, tùy từng nội dung bài học phải lựa chọn trò chơi cho thật phù hợp.

3. Kết quả, chuyển biến của đối tượng :

Sau một thời gian dạy thực nghiệm “Học Tiếng Anh qua các trò chơi” Tôi thấy được chất lượng và hiệu quả của giờ dạy môn Tiếng Anh của mình tăng lên rõ rệt. Học sinh được chuyển sang thực hành rất sinh động, giờ học sôi nổi, không khí học tập không còn buồn tẻ như trước kia. Học sinh hào hứng trong học tập và kiến thức được khắc sâu hơn.

Kết quả dạy thực nghiệm còn được đánh giá qua bài kiểm tra chất lượng và thăm dò hứng thú học tập của học sinh.

Sau khi lựa chọn để vận dụng một số trò chơi đã nêu trên vào tiết học. Cuối tiết học tôi thấy rằng không những học sinh nắm được kiến thức bài học mà còn nhớ rất lâu kiến thức của bài học đó. Các em rèn được khả năng nhanh nhẹn, khéo léo và tạo cho các em mạnh dạn, tự tin hơn.

Điều đáng mừng là các em học rất hào hứng, chờ đợi tiết học cho các em lòng yêu thích, ham mê bộ môn Tiếng Anh.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Tóm lược giải pháp :

Trò chơi học tập là một loại hình hoạt động vui chơi có nhiều tác dụng trong các giờ học của học sinh tiểu học. Trò chơi học tập tạo ra không khí vui tươi, hồn nhiên, sinh động trong giờ học. Nó còn kích thích được trí tượng, tò mò, ham hiểu biết ở học sinh. Tổ chức tốt trò chơi học tập không chỉ tạo các em hứng thú hơn trong học tập mà còn giúp các em tự tin hơn. Có cơ hội tự khẳng định mình và đánh giá nhau trong học tập.

Việc tổ chức trò chơi trong các giờ học Tiếng Anh là vô cùng cần thiết. Xong không nên quá lạm dụng phương pháp này, mỗi giờ học ta chỉ nên tổ chức cho các em chơi từ 1 - 2 - 3 trò chơi trong khoảng thời gian từ 5 - 7 phút là cùng. Do vậy, người giáo viên cần có kỹ năng tổ chức, hướng dẫn các em chơi thật hợp lý và đồng bộ, phát huy được tối đa vai trò của học sinh.

Khi tổ chức trò chơi học tập nói chung và môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học nói riêng, chúng ta cần phải dựa vào nội dung bài học, vào điều kiện cơ sở vật chất của trường và thời gian trong từng tiết học mà lựa chọn hoặc thiết kế trò chơi phù hợp.

Xong để tổ chức được một số trò chơi có hiệu quả đòi hỏi mỗi người giáo viên phải có kế hoạch, chuẩn bị thật chu đáo cho mỗi trò chơi.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng :

-Áp dụng rất có hiệu quả và hết sức hữu hiệu với tất cả các học sinh có học Tiếng Anh từ khối 3, 4 và có thể nhân rộng ra tất cả khối 5 và các khối lớp học Tiếng Anh ở bậc tiểu học ở các trường khác trong các Thành Phố.

3. Kiến nghị với các cấp về điều kiện thực hiện

Đây là một vài ý kiến nhỏ của tôi về việc lồng ghép các trò chơi vào trong giờ học Tiếng Anh khối lớp 4, 5 đạt kết quả chuyển biến rõ rệt. Đó cũng là ý kiến chủ quan của cá nhân tôi nên không tránh khỏi những hạn chế. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến, trao đổi từ đồng chí, đồng nghiệp và các

chuyên viên viên để bản thân tôi ngày một tiến bộ hơn, hoàn thiện hơn và đề tài đạt hiệu quả cao nhất góp phần vào công cuộc giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, đa tiếng nước ngoài đến gần với các em, thâm nhập vào cuộc sống và trở thành công cụ giao tiếp hữu hiệu và đắc lực. Qua đó, tích lũy được thêm nhiều kinh nghiệm giảng dạy và nghệ thuật dạy học đạt kết quả cao nhất đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Đó phải chăng là chúng ta đã thực hiện được cái gọi là “ Giáo dục kỹ thuật tổng hợp, đào tạo nhưng con người toàn diện, có ích cho xã hội”.

Xin chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của hội đồng và tất cả quý thầy cô. Chúc sức khoẻ và thành công.

MỤC LỤC

Phần I: Đặt vấn đề

1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích đề tài.....	2
3. Lịch sử đề tài.....	2
4. Phạm vi đề tài.....	3

Phần II: Giải quyết vấn đề

1. Nội dung cần giải quyết.....	4
2. Biện pháp giải quyết.....	5
3. Kết quả, chuyển biến của đối tượng.....	13

Phần III: Kết luận và khuyến nghị

1. Tóm lược giải pháp.....	14
2. Phạm vi, đối tượng áp dụng.....	14
3. Khuyến nghị.....	14